

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 3 - 2021.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Văn Lợi**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Dương Văn Hạnh**.

2. Ông **Hoàng Xuân Mẫn**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thùy Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân
huyện Định Quán.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa:
Ông **Vũ Văn Hội** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện
Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số
378/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh
chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
11/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Ngọc Th** – sinh năm: 2001.

Địa chỉ: Ấp VA, xã LN, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh **Hồ Vĩnh T** – sinh năm: 1999.

Địa chỉ: Ấp 7, xã GC, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai.

(các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc Th
trình bày:***

Chị và anh **Hồ Vĩnh T** tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2018 và
được Ủy ban nhân dân xã LN cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 31/7/2019.
Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu
thuẫn. Nguyên nhân là do anh T ham chơi, không lo làm ăn, không chăm lo cho
vợ, con. Do đó trong cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, anh T thường
xuyên chửi bới vợ, con. Từ đầu năm 2020, chị và anh T sống ly thân nhau cho
đến nay. Do tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh **Hồ Vĩnh
T**.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Hồ Lê Thảo M – sinh ngày: 26/3/2019.

Từ khi chị và anh T ly thân nhau đến nay, con chung sống cùng chị.

Khi ly hôn, chị yêu cầu trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 13/01/2021, bị đơn anh Hồ Vĩnh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị Lê Thị Ngọc Th.

Về con chung: Anh tự nguyện giao 01 con chung là Hồ Lê Thảo M cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng và anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị Ngọc Th đã giao nộp những tài liệu, chứng cứ sau: CMND của chị Th (bản sao); CMND của anh T (photo); Sổ hộ khẩu của chị Th (bản sao); Đơn xin xác nhận (bản chính); Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Giấy khai sinh của con chung (bản sao); Bản tự khai ngày 19/10/2020 của chị Lê Thị Ngọc Th (bản chính); Đơn xin vắng mặt ngày 10/12/2020 (bản chính). Anh Hồ Vĩnh T đã giao nộp những tài liệu, chứng cứ gồm: Bản khai ngày 13/01/2021 của anh Hồ Vĩnh T (bản chính); Đơn xin vắng mặt ngày 13/01/2021 của anh Hồ Vĩnh T (bản chính). Để giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ sau: Biên bản xác minh ngày 23/11/2020.

Các tài liệu, chứng cứ này Tòa án đã ra thông báo cho các bên đương sự biết đồng thời tiến hành mở phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và ra thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho những người vắng mặt theo đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Do các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xét vợ chồng chị Th và anh T đã xảy ra mâu thuẫn, không hòa giải đoàn tụ được. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Th, cho chị Lê Thị Ngọc Th được ly hôn với anh Hồ Vĩnh T.

+ Về con chung: Đề nghị giao 01 con chung là Hồ Lê Thảo M – sinh ngày: 26/3/2019 cho chị Lê Thị Ngọc Th trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Th không yêu cầu.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th và anh T kê khai không có, không yêu cầu giải quyết. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về án phí: Đề nghị buộc chị Lê Thị Ngọc Th phải chịu 300.000đ án phí DSST về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc Th khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết về việc nuôi dưỡng con chung đối với bị đơn anh Hồ Vĩnh T. Anh T đang cư trú tại huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp trong vụ kiện này là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Chị Lê Thị Ngọc Th và anh Hồ Vĩnh T là các đương sự trong vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa nhưng chị Th và anh T đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh T tự nguyện sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LN vào ngày 31/7/2019. Như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Nay chị Th yêu cầu ly hôn với anh T thì Tòa án áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Quá trình chung sống vợ chồng anh chị sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Chị Th yêu cầu ly hôn vì do anh T ham chơi, không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ, con. Anh T đồng ý ly hôn với chị Th.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã nhiều lần tiến hành triệu tập anh T đến Tòa án để hòa giải nhưng anh T chỉ gửi bản khai trình bày ý kiến, không đến để hòa giải. Điều này thể hiện ý chí của anh T không muốn hàn gắn, đoàn tụ. Đồng thời qua xác minh tại địa phương thể hiện đời sống chung của vợ chồng anh chị không hạnh phúc và đã sống ly thân nhau (bút lục 24).

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã phát sinh kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy để chị Th có điều kiện ổn định cuộc sống của mình nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th là cho chị được ly hôn với anh T là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về con chung: Chị Th và anh T có 01 con chung là Hồ Lê Thảo M – sinh ngày: 26/3/2019.

Chị Th yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, bản thân chị Th có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Từ khi chị Th và anh T sống ly thân đến nay, con chung sống cùng chị

Th. Anh T cũng đồng ý với yêu cầu nuôi dưỡng con chung của chị Th. Vì vậy để tránh xáo trộn cuộc sống của con chung nên tiếp tục giao cháu Hồ Lê Thảo M cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Th không yêu cầu.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th và anh T kê khai không có. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì chị Lê Thị Ngọc Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST về ly hôn.

[6]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, do đó được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 9, 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Ngọc Th.

Cho chị Lê Thị Ngọc Th được ly hôn anh Hồ Vĩnh T.

2. Về con chung: Chị Th và anh T có 01 con chung là Hồ Lê Thảo M – sinh ngày: 26/3/2019.

Chị Lê Thị Ngọc Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồ Lê Thảo M. Tạm thời anh Hồ Vĩnh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được gây trở ngại. Vì lợi ích của con chung các bên đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th và anh T kê khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Ngọc Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST về ly hôn. Số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Th đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0005350 ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai chuyển thành án phí.

5. Quyền kháng cáo: Chị Th và anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THADS huyện Định Quán;
- Ủy ban nhân dân xã LN: Để ghi vào sổ hộ tịch (Giấy CNKH số 102, cấp ngày 31/7/2019);
- Lưu HS – LT.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Lợi